

N^o 2.

潘陳傳

PHAN TRẦN TRUYỀN

POÈMES POPULAIRES ANNAMITES

TRANSCRITS EN QUÔC-NGŨ,

PRÉCÉDÉS

D'UN RÉSUMÉ ANALYTIQUE

DU SUJET DE CHACUN

PAR

P. J.-B. TRƯƠNG-VINH-KÝ.

載士
張
永
記

SAIGON

Imprimerie AUG. BOCK

1889.

N^o 2.

潘陳傳

PHAN TRẦN TRUYỀN

POÈMES POPULAIRES ANNAMITES

TRANSCRITS EN QUÔC-NGŨ,

PRÉCÉDÉS

D'UN RÉSUMÉ ANALYTIQUE

DU SUJET DE CHACUN

PAR

P. J.-B. TRƯƠNG-VINH-KÝ.

載士
張
永
記

SAIGON

Imprimerie AUG. BOCK

1889.

TOUS DROITS RÉSERVÉS

TÍCH HỌ PHAN VỚI HỌ TRẦN.



Lúc đời nhà Tống, có hai họ, một là họ Phan ở Hòa-quận, hai là họ Trần ở Đạm-châu.

Hai họ thuở trước học với nhau một trường, đậu với nhau một khoa đều ra làm quan cả hai. Vợ hai đảng có ghen cũng nội một năm với nhau.

Lúc ăn tiệc mừng thì hai đảng có giao với nhau, như mà một đảng sanh dặng con-trai, một đảng sanh dặng con-gái, thì sẽ kết sui-gia với nhau. Thế-nguyên rồi, giao của làm tin ; họ Trần đưa cây trầm, họ Phan đưa cây quạt, để sau giao cho con.

Họ Phan sinh dặng con-trai, họ Trần con gái. Trai thời cho học-hành chữ-nghĩa văn-chương, gái thời dạy việc tháo-tản nội-trợ.

Phan-công với Trần-công tuổi lớn hưu-trí về quê, mà ông Trần-công vô phước mắt sớm đi.

Phan-sanh là con ông Phan-công học-hành đã khá gặp khoa thi ra thi mà rui rớt đi. Phan thời mất-cỗ hổ mặt với anh em, phan thời sợ cha mẹ buồn-rầu, cho-nên nín ở lại lo học thêm cho được vô trường kỳ khác.

Ai ngờ đâu vừa nổi giặc lên, mẹ con họ Trần chạy tan-tác, tròn vô rừng mất đi biệt-tầm biệt-tích ; mẹ lạc con, con lạc mẹ. Con-gái họ Trần bơ-vơ lạc-lai đã lâu, may đi gặp kiếng chùa Kim-lăng.

Vô lời xóm chùa gặp nàng Trương-thị, thì nàng Trương-thị biểu vô chùa mà nương-ngự. Con-gái họ Trần liền nghe lời mà vô xin ở chùa ; ở đó đã yên phận, khỏi lo.

Còn Phan-sanh phận còn lao-đao chưa ra làm-sao, nhớ lại cha mẹ có nói, có bà cô làm mụ vải ở chùa Kim-lăng, thời bươn-bãi đi tìm tới đó mà thăm cô. Vô gặp bà sư-cô đang

ngồi dạy con-gái họ Trần, (khi ấy đặt tên là Diệu-thường.) Diệu-thường thấy bóng con-trai vào thời bỏ sáo xuống mà hỏi là ai.

Phan-sanh thưa mình là con Phan-công tìm tới mà thăm cô ở chùa.

Bà sư nghe nhìn biết là cháu thời mắng-rỡ mời vô, hỏi thăm nhà bà-con hết-thảy. Rồi biểu : thôi, bây-giờ cháu ở lại đây gần-gũi với cô mà ôn-nhuần kinh-sử, đợi khoa sau có ra mà thi. Phan-sanh nghe theo lời cô ở lại. Vậy bà sư-cô dạy mù hương dọn phòng riêng cho mà ở; vô ở đó, những tư tưởng nhớ cái người con-gái mình gặp nơi bà sư-cô hoài. Vậy mới kêu mù hương mà xin mủ đi tới Diệu-thường mà tỏ điều tình ái. Mà Diệu-thường không muốn đem vào tai những điều tin ong sứ điệp rằng phận mình nương của Phật, tu-trì không nên lo ra về sự nguyệt-hoa.

Phan-sanh nằng-nỉ cậy mù hương đi nữa mà tỏ nỗi sự-tình cho hết lời; cực chẳng đã mù hương vì mặt lòng mà đi một lần nữa mà Diệu-thường chẳng nghe. Phan-sanh tin đi xứ lại đó đôi ba phen mà chẳng ra chi, thời rầu-rĩ buồn-bực quá dằn dỗi phát đau, liệt-nhược bỏ cơm bỏ cháo. Mù hương thấy vậy thương, lại mủ biết đau là đau nhớ đau thương đau buồn đau rầu, nên lật-dật qua phòng Diệu-thường mà nói với Diệu-thường biểu phải lầy lòng từ-bi mà đi thăm Phan-sanh kéo tội-nghiệp, va đau dớn cũng vì mình, mình tới thăm lầy phước, họa may có giải được lòng phiền-nào chút gì chẳng. Diệu-thường nghe nói điều phải lẽ, liền lên qua tới thăm bệnh. Bước vô hé màn rón-rén hỏi thăm : uồng thuốc có nhẹ hay không? có ngon cơm ngon cháo chẳng? Phan-sanh nghe được tiếng người yêu liền thỏm-cổm ngồi dậy, mắng trong lòng phới-phới, dường như uồng thuốc hay, ước mười phần nhẹ hết tám. Kề lầy nghe tiếng bà cô đi tới. Trần-Diệu-thường liền trở về phòng mình. Bà sư-cô hỏi thăm rồi quảy về không vô nữa.

Phan-sanh khi ấy mới chỗi-dậy chạy qua phòng *Diệu-thường* gõ cửa, xin vô nói chuyện một chút. *Diệu-thường* không cho,

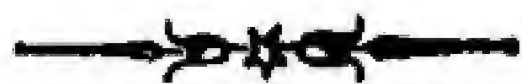
tức mình *Phan-sanh* nói mình tới di thăm mà già ớn nằng có tình dền thăm mình, xin vô mà nói ít lời mà ra mà-thôi. *Diệu-thường* một hai không chịu mở, thì *Phan-sanh* lẩn khóc nói như không cho thì va sẽ giết mình tại đó mà chết.

Diệu-thường cực chẳng đã, sợ nên phải mở cho va vô. Mới kể chuyện mình dẫu đuôi gòc ngọn cho nằng *Diệu-thường* nghe, rồi hỏi thăm tên họ. Dàng *Trần-Diệu-thường* cũng kể ra việc mình nguyên-do thế nào, làm-sao mà vô ở chùa, thuật chuyện có cây quạt của họ *Phan* để làm tin.

Phan-sanh chắc là căn-duyên, may dẫu bất kỳ nhi ngộ liền giờ trâm ra. Té ra thật tích họ *Phan* họ *Trần* đã có giao kết với nhau thuở xưa. Hai họ máng-rõ khôn kể xiết. Vậy *Phan-sanh* biểu *Diệu-thường* nương-náu ở lại chùa chờ cho anh ta ra thi rồi về sẽ rước.

Phan-sanh trình cô xin ra kinh-thành mà thi. Thi dậu rồi trở về bái tổ vinh qui, đi thẳng tới chùa vào kể sự tình với sư-cô. Thì cô máng mà lo sắm-sửa làm lễ cưới hỏi cho vương tròn. Xong rồi vợ chồng từ tạ sư-cô, rồi mới đem nhau về ; bà mẹ *Diệu-thường* lạc mắt thuở chạy giặc, lúc yên rồi đã về nhà ở yên. Ra mắt họ-hàng bà-con ; vợ chồng hưởng phước vinh-vang, trên ngay chúa dưới thảo cha, trọn chữ hiếu trung, rạng danh cha mẹ tổ-tiên, sanh con-cái nối dòng đời-dời.

PHAN TRẦN TRUYỀN



I. TÍCH NHÀ HỌ PHAN HỌ TRẦN.

Trên am thông-thả sách cầm ;
Nhàn nường án ngọc, buồn ngâm quyền vàng.
Thầy trong trảo Tông, Tịnh-khang ;
Một chàng Hòa-quận, một chàng Đám-chu.
Băng vàng bia đá ngàn thu ;
Phan, Trần hai họ cửa nhu dãi truyền.
Kể từ đèn sách thiều-niên ;
Một song tình nặng, một thuyền ngãi sâu.
Tới tuần hội cả đua nhau ;
Bút nghiên phỉ chí, cung dẫu bằng nguyên.
Xem hoa rõ nẻo hồi tiên ;
Gió đưa hương lạ, sâm rền tiếng xa.
Ơn trên mưa rưới, móc sa ;
Cùng làm phủ-doãn một tòa hiển-vinh.
Niềm công-chính, dạ trung-trình ;
Muôn dân sao phước, triều-dình cột cao.

Ngay tin trời có phụ nào ?
Tốt cung quan lộc, vượng hảo thê nhi.
Ứng điểm xà ủy hùng bi ;
Hai nhà chánh thất một kì thọ thai.
Rủ nhau mở tiệc mừng-vui ;
Huê lan mừng mặt, trước mai khoe mình.
Tưng-bưng chấp dịch chấp sanh.
Rượu thung cao tháp chén quỳnh đầy voi.
Trở thể trên thăm dưới khơi ;
Cùng nhau chỉ dạ định lời thông-gia.
Hai ta đồng học đồng khoa ;
Đồng niên đồng cán một nhà đồng thân.
Đổi trao ngọc Tân tợ Tần ;
Họ Phan thì quạt, họ Trần thì trầm.
Mai nay dành để xưa cầm ;
Kẻo quên ước cũ, kẻo lằm duyên xưa.
Bỗng may thay sự tình cờ !
Khéo linh-linh miệng khéo như-như lòng.
Thăm ngày khuất tháng vừa đông ;
Phan phu-nhơn mới khai dòng nước hoa.
Vườn xuân pháy-pháy mưa sa ;
Quê non Yên đã trở ra một nhánh.
Sanh ra nam tử tốt-lành ;
Hai vai chĩnh-chiến, ba đình nở-nang.
Đánh thay phỉ chí bổng-tang ;
Đặt cho Tật-chánh rõ-ràng là tên.

Đông qua xuân thoát báo tin ;
Trần phu-nhơn mới hé then động Đào.
Một nàng tiên-nữ xinh sao ;
Mây nga bán nguyệt, miệng cười trăm hoa
Mỉa chịu cung quê Hằng-nga ;
Trần-công mới đặt tên là Kiều-liên.
Lửa hương dành để bén duyên ;
Lòng trời chịu cả hai bên ước cầu.
Tin đưa môi lại cùng nhau ;
Kẻ nung-niu ngọc, người trau-chuột ngà.
Lần-lần hề lại thu qua ;
Hai ông lần-thần tuổi đã cao niên.
Tạ trao một thủ thi tiên ;
Đem nhau xe hạc về miền hương-quan.
Chia tay nam bắc băng ngàn ;
Tới quê-nhà đã hầu tàn ba trăng.
Đường đi ngút nẻo khơi chừng ;
Tuyết-sương mây dậm, suối rừng bao nhiêu ?
Để mà tin-tức dập-diều ?
Thì đem lòng thăm phú liêu trời xanh.
Hãy nuôi con đến trưởng-thành ;
Đã còn tâm nghĩa, quạt tình chẳng quên.
Tơ hồng lá thắm là duyên ;
Dẫu bao giờ gặp cũng nên bây giờ.
Phan thời về chôn lấu thơ ;
Khuyên con giống-giã sớm trưa học bản.

Ôn đặt gôi, Đồng vầy màn ;
Sớm nhuần kinh-sử, tôi bản văn-chương.

Trần thi vẽ chôn phòng hương ;
Dạy con canh-cử việc thường nữ-công.

Huê dưới trướng găm trên không ;
Găm hay thi lễ, lâu thông cảm kì.

Những mong khuya sớm bù-chỉ ;
Hai nhà con đã dền kì xuân-xanh.

Phan-công mới dạy Phan-sanh ;
Rằng : nhà ta nghiệp học-hành xưa nay.

Bây-giờ cha tuổi-tác nầy ;
Mong con gặp hội rồng mây kịp người.

Chớ tham tử-sắc chơi-bời ;
Lụy mình vả lại thê cười người chê.

Rày nghe thu tuyển dền kì ;
Bút nghiên gióng-giả vào thi họa-lả.

Gặp thi xuân nguyệt thu hoa ;
Làm sao cho trọn quyết khoa thì làm ?

Bồ công rèn-tập mới cam ;
Chớ nghe anh én, chớ nhảm nước mây.

Nhơn duyên đã chiềc trâm nầy ;
Của Trần ông để cho mấy định hôn.

Tuy rằng cách-trở nước non ;
Hãy còn trắng bạc hãy còn trời xanh.

Đừng như Ngô tướng Trừ-khanh ;
Quên bài thuộc dạy phụ manh áo nguyên.

Hãy cho công-nghiệp vẹn-tuyên ;
Hoá rồng rồi sẽ rước tiên cũng vừa.

**II. PHAN-SANH RA ĐI THI KHÔNG DẬU,
NÍN LẠI KIÈM CHO HỌC THÊM CHỜ KHOA KHÁC.**

Ngựa trông phụ huân sau xưa ;
Phan-sanh từ-tạ bây giờ bước ra.

Theo chơn đông-tử năm ba ;
Con long-câu, cái tì-bà ruổi mau.

Pha non trúc, trái ngàn dâu ;
Vàng hiu-hiu đón, ngọc lầu-lầu đưa.

Chào én sớm, hỏi nhận trưa ;
Ba tuần trắng đã thi vừa đến nơi.

Phún châu thổ ngọc đua tài ;
Giải-nguyên tên đã dựa bài bôn ngay.

Đưa tin về tới nhà hay ;
Tức-thì lại trở dằng mây tách chừng :

Bảng xuân may đã dự mừng ;
Muôn hồng ngàn tía, tung-bùng đón ai ?

Qua dặm liễu khỏi ngàn mai ;
Ướm đào hỏi mận, tới vòỉ thần-kinh.

Phiến hoa thay ! thú hữu tình !
Công hầu xe-ngựa, tướng khanh lâu-dài.

Mây tuôn sĩ-tử đòi nơi ;
Mới hay thi phận, học tài khéo xinh.

Lạ thay danh-gia như xanh ;
Bảng người thi bôn, tên mình có ba.

Lòng trời còn râm tãi hoa ;
Khởi nguyên dành để đến khoa sau nầy.

Bước ra thẹn mặt châu mày ;
Còng-danh đòi chữ để khuấy-khoả cùng :

Ra không nêu trở về không ;
Thẹn cùng bạn-hữu sợ lòng mẹ cha.

Chẳng bằng ta lập chí ta ;
Ba thu thâm-thoát có là bao lâu ?

Làm chi thất-mất thêm sầu ;
Chim còn đón gió, rỗng hấu đợi mưa.

Nghĩ dầu miệng thề khôn lừa ;
Vén mây cõi sóng, bây giờ sẽ hay.

Vả nghe kim cái độ nầy ;
Xông lên dằng cũ, vội bay ruổi về.

Mây tãi dẹp loạn phò nguy ;
Tay mình thì chữa đến khi phật cờ.

Tông thần những mặt ngẩn-ngơ ;
Xôn-xao tơ trước, thờ-ơ thành-dồng.

Xanh-xanh chẳng giúp anh-hùng ;
Thì chi lũ kiên đoàn ong lơ-bơ.

Cho-nên lẩn-thẩn quê người ;
Tìm nhà thanh-vắng tiện nơi tập-tành.

Một đèn một sách một mình ;
Bướm ong khuấy nẻo, yên anh khuấy đường.

Ngậm-ngùi trông cảnh gia-hương ;
Đã thiên ngại nhớ, thì chương ngâm sầu ;

Hơi gió lọt, bóng trăng thâu ;
Đôi khi dờ chiếc trâm nhau ra nhìn.

Nước non cách bấy dặm nghìn ;
Biết lòng còn nhớ hay quên hơi lòng ?

Chăn đơn gói chềch lạnh-lùng ;
Tường nhơn-duyên ấy như vòng tơ vương.

**III. TRẦN-CÔNG MẬT.—NỎI GIẶC, MẸ CON
LẠC NHAU. — CON-GÁI HỌ TRẦN
GẶP TRƯỞNG-THỊ ĐEM VÔ Ở CHÙA KIM-LĂNG.**

Hay dầu tạo-hóa khôn lường ;
Trần-công thoát dã suối vàng xa chơi.

Xót người mẹ goá con cô ;
Phượng-thờ hương khói chưa rồi ba năm.

Bống đầu bình lửa âm-âm ;
Tro bay nhà bạc, cát lấm cửa thừa.

Lánh nản từng bước ngẩn-ngơ ;
Mẹ già dầu bạc, con tơ má đào.

Ngày hỏi khách tôi trông sao ;
Dừng chơn bước thấp bước cao gập-gình.

Thảnh-tha bồn giọt lụy tình ;
Biết đâu quen thuộc gởi mình dạng an ?

Trải qua một khoảng Hàn-san ;
Chênh-chênh nguyệt đã gác ngàn non mai.

Bống nghe trông giục chiêm hồi ;
Đêm khuya rừng rậm rụng-rời biết đâu.

Pha-phui khóm lách chòm lau ;
Kẻ chơn bãi Sở, người đầu đánh non.

Con tìm mẹ, mẹ tìm con ;
Cỏ cây man-mác nước non lạ-lùng!

Xót nàng thơ-yêu trẻ-trung ;
Trời xanh nở phụ má hồng chẳng bình.

Một mình trong dặm rừng xanh ;
Châu chan má phấn, tấm đoanh khúc vàng.

Tình-cờ gặp ả họ Trang ;
Ở Kim-lăng đến hỏi nàng tháp cao.

Con người yếu-diệu thanh-thao ;
Đương sùi-sụt túi, chịu ngao-ngán sầu.

Tên gì quê họ ở đâu ?
Gặp nhau xin ngõ cho nhau biết cùng.

Tưởng rằng cũng bạn má-hồng ;
Đoái thương nên mới gạn-gùng phân-minh.

Gạt châu mới kể sự-tình ;
Nỗi quê xa diễn nỗi mình tràn-chuyên.

Chẳng cho biết họ tưởng tên ;
Tưởng con-có ây, túi nển-niệp xưa.

Tưởng rằng thân gái hột mưa ;
Biết đem mình ây bây-giờ cậy đâu ?

Gần đây có một kiềng mẩu ;
Nữ-trình chùa ây ở đầu Kim-lăng.

Thanh-thanh cửa bụt dầu bằng ;
Xuất-gia tín-nữ tiểu-tăng cũng đầy.

Chớ nể dưa muối ăn mây ;
Hãy nường-nấu khỏi vắn nầy là hơn.
Đặc tay nàng đèn thiển-mòn ;
Bạch sư mới kẻ hàn ôn gót dẫu.
Khêu đèn hạnh, thắp hương mẫu ;
Chập tay lạy bụt, khâu dẫu qui sư.
Sư rằng : nầy đạo Chơn-như ;
Viễn-vông cửa độ, bi-từ hẹp ai ?
Đã rằng thọ giáo thiển trai ;
Chớ nể dưa muối, chớ nài nem chanh.
Tam-quì ngũ-giải chứng tình ;
Xem câu nhơn-quả niệm kinh Di-dà.
Sớm cúng quả, tôi dựng hoa ;
Duyên xưa nữ phụ dễ già độ cho.
Trên tứ-bửu, dưới tam-đồ ;
Lòng tin hai chữ nam-mô báo-dền.
Diệu-Thường mới đặt là tên ;
Hãy cho dưa xuống phòng thiển nghĩ-ngoi.
Nàng vưng thọ giáo Như-lai ;
Nhỏ to mới giã ơn người họ Trương.
Thột thôi về chôn tịnh-đường ;
Buồn trông phong-cảnh tha hương ngập-ngừng.
Kìa thì Bụt, nọ thì tăng ;
Chẳng hay từ-mẫu lạc chừng phương nao ?
Than rằng dối đức cù-lao !
Biển sâu mây trượng trời cao mây trùng ?

Ví sanh làm kiếp đờn-ông ;
Song tìm nước thấm non Bồng quản chi.

Bồi sanh làm phận nữ-nhi ;
Nghĩ thì càng tủi, nhớ thì lòng thương.

Từ-ô chim-chóc vật thường ;
Còn hay kiếm chôn tìm đường trả ơn.

Mưa sáu gió thấm từng cơn ;
Để ai chực phận lờn-bơn một bề.

Biết ai giải tâm lòng quê ;
Có chẳng đợi đức từ-bi chuyển-vấn.

Nghĩ xa thôi lại nghĩ gần ;
Chạnh lòng xảy nhớ Châu-Trần nghĩa xưa.

Dãi dẫu kẻ bây nắng-mưa ;
Thế phai nguyên lạnh bây-giờ biết đâu ?

Quạt nẩy ai để cho nhau ;
Phong-phong mở-mở tả sáu làm khuây.

Chôn Lam-kiểu, cách nước mây ;
Bụi-hàn kia để biết đây nẻo nào ?

Non Thiên-thai mây trượng cao ?
Lưu-lang chưa để tìm vào tới nơi.

Đã đánh góc biển bên trời ;
Lân-la ngày bạc, qua với xuân-xanh.

Một mình những tủi duyên mình ;
Nén hương biêng thắp, cuộn kinh ngại nhìn.

Phải khi sư-phụ bước lên ;
Đề chừng mới hỏi rằng : duyên-có nào ?

Mĩa chiu ủ liễu phai dào ;
Hột châu lai-láng, quyền-bảo chưa phai :
Hay-là nhớ chôn Chương-dài ;
Xạ-lan mùi cũ, hớn-hải thói xưa ?
Hay-là nhớ nổi mây mưa ;
Ước-ao nghĩa phụng, đợi-chờ bạn loan ?
Hay-là tiếc thuở hồng-nhan ;
Lệ phai thức phân, lo tàn nhụy hoa ?
Hay-là khổ-hạnh tương cả ;
Hư thân dĩa ngọc, mằm ngà bây nay ?
Diệu-thường rén-rén thừa bày :
Nỗi tôi tôi bạch, lạy thấy thấy thương.
Loạn-li từ cách gia-hương ;
Trông ơn thấy đã rộng đường bao-dong.
Trưởng câu sắc-sắc không-không ;
Dám đâu còn bợn chút lòng gió trắng.
Chỉ lo từ-mẫu lạc chừng ;
Một mình chẳng biết xuôi rùng là dầu.
Mẹ già bóng ngã nhành giàu ;
Phòng khi sột mặt vang dầu cày ai ?
Đã lo cầu-khẩn Bụt trời ;
Nào khoa cứu-khổ, nào bài độ-sanh.
Càng trông càng vắng phong-thanh ;
Lẽ nào hai chữ ân-tình chẳng thương ?
Thấy rằng : bỉ thái khôn lường ;
Trăng thường tròn khuyết nước thường đầy vơi.

Nhìn sáu hây gương làm tươi ;
Kéo khi nguyệt mĩa huè cười chẳng hay.

Hãy tu toàn-quả phước nầy ;
Dừng long tiết ngọc, chớ lay cơ thiền.

Kìa Địa-tạng nọ Mục-liên ;
Độ-sanh đầu xuống cứu-tuyến cũng an.

Lựa-là người ở trần-gian ;
Dừng lo-lắng nữa, chớ phản-nàn chi.

Ở đây nhờ đức Từ-bì ;
Mẹ con ắt cũng có khi lại gần.

Nàng nghe thấy dạy ăn-căn ;
Tát voi biển thăm trời dẫn sông theo.

Muôi dừa đáp-dối ít nhiều ;
Sớm khuya mõ cá, tôi khêu chuông kinh.

Vòng trăng bạc, ngọn đèn xanh ;
Dưng hương ngũ-vị, cuộn kinh tam-thừa.

Nhơn hây gió, đức nhuần mưa.
Vườn dăng quả cứng, chim dừa hoa mừng:

Dồn thông phách suối vang-lừng ;
Cá khe lắng kệ, chim rừng nghe kinh.

Mây phủ tán, liễu che màn ;
Nước-non Thiên-trước, cung-dinh Bồng-lai.

Tiêng thơm danh lạ dòi nơi ;
Cho hay rằng kiểng có người mên-yêu.

Vàng-lai quan-khách dập-diêu ;
Kẻ lên lay Bụt, người vào bạch sư.

Nơi viết kệ, chôn đồ thư ;
Lòng trần càng rộn, mặt từ càng thanh.
Rửa không thê-tục thường tình ;
Một khoa tịnh-thủy một nhánh dương-chỉ.
Những mong nung-nấu qua thì ;
Biết dầu cơ-tạo, chắc gì nhọn-duyên.
Ai ngờ một tâm tự-nhiên ;
Có khi cũng động đên trên chuyển-vấn.
Hai phương chỉ Tân tơ Tản ;
Bổng dầu như đặc dẫn-dẫn lại cho.

**IV. PHAN-SANH TÌM ĐỀN CHÙA THĂM CÔ, GẶP
DIỆU-THƯỜNG PHẢI LÒNG CẬY MỤ HƯƠNG
TIN ĐI TIN LẠI ƯỚM LÒNG ; MÀ DIỆU-THƯỜNG
KHÔNG CHỊU.**

Phan-sanh từ ở thành-dò ;
Lần-lần nằng hạ, sương thu từng ngày.
Nhớ song thân, ngậm-ngùi thay !
Nhớ hương-thôn cách nước mây mây từng.
Nhớ xưa ngày nhỏ nghe rằng :
Có cô tu ở Kim-lăng gần-gần.
Tức-thì trở nẻo đời chơn ;
Thanh-thanh bãi bạc, lần-lần dặm xanh.
Mới hay sơn-thủy hữu tình ;
Cỏ-hoa đón khách yên-anh đưa người.
Cửa chùa phới-phới gần nơi ;
Liền trông kiếng Bụt, bầu trời lạ sao !

Chập-chồng quán tháp lầu cao ;
Hương nghi-ngút toả, huè ngào-ngạt bay.
Chuông chiến, mõ suối, khánh lay ;
Thông già diêm trông, mai gãy khua sanh.
Thấy dương kinh giáo tập-lãnh ;
Diệu-thường đứng dựa bèn mảnh cầu-lon.
Bổng trông ra cửa tam-quan ;
Một chàng niên-thiếu lạc ngàn ngăn-ngor.
Lạ con-mắt, hầy còn ngờ ;
Thác mảnh-mảnh hỏi : khách-thơ quê nào ?
Và con người cửa mạn-dào ;
Việc gì mà khéo tìm vào non sâu ?
Sanh nghe cúm-núm dưới lầu ;
Gởi rằng : con cháu đèn hầu sư-cô.
Trình tên-tuổi, bạch duyên-do ;
Dở nông-nỗi trước, kể trò-chuyện sau.
Sư nghe thâm-thía giờ lâu ;
Cuôn vàng xẩy gác, hột châu sứt-sùi.
Dạy rằng : hầy bước vào ngồi ;
Thề mà cô ngỡ là ai vô tình.
Mới thôi hỏi sự nhà mình ;
Anh thông-thả, chị bình-ninh cô mừng.
Khen ai trở nẻo đưa chừng ;
Cho con lặn suối pha rừng tới đây.
Đây tuy thú mọn cỏ cây ;
Thanh-nhân hầy ở lâu ngày cũng quen.

Gắn cô cho tiện sách đèn ;
Lựa là khuật-nhiều chôn phiên-huê chi.

Cũng đừng áy-náy lòng què ;
Bao giờ áo gấm mặc về mới cam.

Ngựa dong đai bạc áo lam ;
Trời cho vãi có chí làm thời nên.

Chước chi hương lửa hữu duyên ;
Bồ lòng tuổi-tác, rạng nền tổ-tông.

Dạy thôi mới dẫn hương-công ;
Đưa chàng về mái tày phòng nghĩ chơn.

Trải xem thú lạ chịu xuân ;
Huê kể cửa động, đá ngăn vách chiến.

Người thành-thị, khách lâm-tuyển ;
Đòi phen thầy kiểng, đòi phen chạnh niểm.

Tưởng người nương kiểng hé rèm ;
Gọi hương-công mới dò xem sự lòng :

Ây ai tâm thước trề-trung ;
Chức-hầu sư-phụ đứng trong giảng-dường ?

Bây-giờ e lệ chưa tường ;
Lâu-lâu lại thấp-thoảng gương ả hằng.

Thầy lời hương mới bảo rằng :
Người đâu chẳng biết lạc chừng tới đây.

Vãi khi lối bước dằng mây ;
Nàng Trương đưa lại chôn nẩy qui-y.

Khách đà về đạo Từ-bi ;
Nhìn làm chi hỏi làm chi hỡi chàng ?

Dám mô thừa-thột sở-sàng ;
Thời-thời xin xuống tịnh-dàng hầu cò.
Nghe lời sanh khí then-thò ;
Gượng thừa rằng : hãy xét cho chớ cười.
Lạ-lùng mà muôn hỏi chơi ;
Há rằng : đã tận tình ai đâu mà ?
Vãi hương từ trở lại nhà ;
Một mình chàng chôn lâu hoa mãi càng.
Thôi thất-thỏm lại mơ-màng ;
Đèn xanh một ngọn, quyền vàng ba con.
Có ai mà đặng nỉ-non ;
Tồi than trắng chị, ngày đon gió dì ?
Niềm riêng khôn chút tả đề ;
Huỳnh-anh nhẩn nhớ, tử-qui kêu sầu.
Bối-hối thảng lộn ngày thâu ;
Trong lòng đã cạy trên đầu rặng hay.
Bỗng may may khéo là may !
Liền trông ra mái lầu tây thấy nàng.
Thần-thơ trước đây hành-lang ;
Vịn nhánh biếc hái huê vàng làm-thỉnh.
Xa-xa phượng-phật dạng hình ;
Đức Quan-âm đã giáng-sinh bao giờ ?
Vội-vàng làm khách bơ-ơ ;
Đèn gần ước hỏi khách thơ một lời.
Kể từ đèn cảnh Bồng-lai ;
May thay đã trộm thấy người tiên cung.

Mới hay hai chữ sắc không ;
Chẳng tơ mà dễ rời lòng trần-duyên.
Ba thân ước vẹn mười nguyên ;
Chiêm-bao lẩn-quật ở bên giảng-dinh.
Sư còn lân-mẫn chúng sinh ;
Xin thương dền tâm lòng thành với nao .
Bỗng nghe tiếng lạ-lùng sao ;
Trái tai đâu biết lẽ nào dám thừa.
Nghĩ mình ở đám muối dưa ;
Phá nên tìm tiếng dong-dưa cùng người.
Làm-thỉnh thả chịu mất lời ;
Thêm hoa lẩn bóng, phòng trai trở giầy.
Vội-vàng khép bức rèm mây ;
Ngoài hiên còn chút hương bay với chàng.
Một mình lui tới bể-bàng ;
Khôn dằng thẳng-thỉ, dễ dằng nhẵn-nhe ?
Đeo sáu chàng kịp ra về ;
Xem chiu then-then e-e nức cười.
Trách người một, trách ta mười ;
Bởi ta sám-sở nên người dầy-dun.
Còn trời còn nước còn non ;
Còn trăng còn gió hây còn đó đây.
Trăng-trăng gió-gió mây-mây ;
Biết là dờ nổi nước nấy cùng ai ?
Chờ khi vắng-vẻ hiên mai ;
Tìm hương phải bạch rõ bày với hương.

Rằng : dây há khách tám-thường ;
Dem mình dài-các mà nường già-chiến.

Một là sò-phận cầu duyên ;
Hai là thông-thả sách đèn cũng vui.

Cho-nên đưa muối phải mùi ;
Những say mùi đạo, mà người nổi nhà.

Sớm trưa ai kẻ biết ra ;
Đã quen làm núng với già bấy lâu.

Nghĩa sâu dành trả ơn sâu ;
Bây-giờ phải gỡ mối sâu cho xong.

Kìa Ngọc-nữ; nọ Kim-dồng ;
Phật-bà còn xét thâu lòng ấy chẳng ?

Cửa Từ phương-tiện dầu bằng ;
Kim-thằng xin đổi xích-thằng nấy cho.

Ở đây về kiếng nhà chùa ;
Lẽ dầu còn dám dạn-dò điệp hoa.

Nhưng thi duyên-liệp thê mà ;
Dầu làm sao cũng cậy già giúp nao.

Lặng nghe lời khách thập cao ;
Gởi rằng : già biết làm-sao sự nấy ?

Nường mình cửa Bụt bấy chầy ;
Non ngăn thói tục gió bay niềm trần.

Hương đèn khuya sớm độ thân ;
Biết dầu quán Sở lâu Tần viễn-vông.

Nghe lời trả trộm chút lòng ;
Tu-hành chẳng nệ lộn vòng gió trắng.

Vả nằng cũng bạn thiện-tăng ;
Ra vào sượng mặt, nói-năng lố điều.
Một niêm vàng ngọc nưng-niu ;
Bây-giờ sao nỡ dặt-diu mưa mây.
Huông-chi những tiêng thày-lay ;
Tuổi nầy đã trót mũ nầy che tai ;
Đa-mang chẳng dám chịu lời ;
Mặc người Tần Sở với người Trần Châu.
Dừng nghe ngấm-nghĩ giờ lâu ;
Tuồng lời hương nói ra màu đầy-dưa.
Hai hàng lả-chả đường mưa ;
Biết đem lòng ây bây-giờ cậy ai ?
Vi duyên cho phải vật nài ;
Có thương thì xét mà cười thì oan.
Ba trắng nân-ná thiện-quan ;
Nghĩ quen thuộc với mà van-vái cùng.
Hãy dừng ngại tiêng, quản còn.
Nào lòng quảng-dại ? nào lòng từ-bi ?
Chẳng yêu chẳng xót chẳng vì ;
Lại còn bịn-rịn làm chi kiểng nầy ?
Bụt trời xin chứng lòng ngay ;
Duyên kia dầu rủi dầu may tại giả.
Nghe lời năn-nỉ thiết-tha ;
Ngọt-ngào dầu lưởi, mặn-mà lố tai.
Vưng ra thì tiêng dễ dòi ;
Chẳng vưng thì nể lòng người biết bao.

Tận-từ dám tiêc công nào ?
Còn e lòng khách động-dào khằng chằng.
Bây-giờ làm khách phòng tăng ;
Say-sưa mùi đạo đứng-dưng bụi hồng.
Lệ khi huê chẳng chịu ong ;
Uổng lời tuổi-tác, then lòng văn-nhàn.
Chàng rằng : già hãy ăn-cần ;
Đờn nẩy tai ây dần-dần cũng êm.
Ai hay rằng chẳng cải kim ;
Đã nơi dan-diu nên tìm tới đây.
Hãy về diu-dặt cho hay ;
Dấu làm-sao quả phước nầy cũng nên.
Nè chàng gáng-vó cần-quyển ;
Vưng lời hương mới về bên tịnh-đường.
Canh khuya nguyệt gác nhành sương ;
Năn-ni thử ướp xem nàng làm-sao ?
Rằng đây kiểng quạnh non cao ;
Xưa nay biết mặn quen dào là ai.
Phải khi qua chôn thơ-traí ;
Thầy chàng năn-ni một lời mà thương.
Lân-la bổng dờ sự nàng ?
Mây lời là bấy nhiêu hàng hột châu.
Xin người đã bạch gót dẫu ;
Rừng thiền xin chớ những màu yên anh.
Càng van càng một dinh-ninh ;
Rằng duyên rằng nợ rằng tình một hai.

Kể lời đã trót chịu lời ;
Chiu ai hay chẳng, chiu ai mặc nằng.
Lời dầu thêm nặng lòng vàng ;
Trách ai sao khéo, dọc dằng cho nèn.
Gập-gình lỗ bước thiên-quyền ;
Đem thân bồ-liều nướng miễn tòng-làm.
Đã mừng khuật nẻo tiêng-tăm :
Bướm ong dầu lại, ăm-ăm bèn tai.
Già vưng tiều gởi lạy người :
Chồn nầy chẳng khá rậm lời ong ve.
Kiệp tu đã nguyện Bồ-đề ;
Lòng son bảy mối, tóc thể mười phương.
Một đèn, một nến, một hương ;
Dám còn để mối tơ vương bên lòng ?
Vãi người là đứng thơ-trang ;
Tóc mây mà nữ để lồng gương thu ?
Bao-dong xin hãy xét cho ;
Từ rày những tiêng nhỏ-to gác ngoài.
Xem nằng vàng đá chẳng đời ;
Bẻ-bàng lại trở phòng trai trình chẳng :
Đã vưng uyển-chuyển trăm dằng ;
Khăn-khăn khoả ngọc then vàng chẳng long.
Ai ngờ con trẻ lạ-lùng ;
Sượng-sùng có lẽ ép lòng làm-sao ?
Chẳng từ nghe tiêng tiêu-hao ;
Như nung gan sắt, như bảo lòng son.

Đem mình làm khách thiên-môn ;
Gió lay trướng ngọc, tuyết môn án nghiền.

Vĩ chi hai chữ tình duyên ;
Vã danh tài-tử nặng nguyên giai-nhân.

Đem mình van-siêu mây lần ;
Mười phần mà chẳng một phần ừ-ê.

Ài hay phép Bụt cả nê ;
Ở thì cũng thẹn về thì chẳng xong.

Ấu-là già phải giúp công ;
Lại lần nầy nữa, xem lòng làm-sao.

Gạn rằng : đã quyết chí cao ;
Nợ lòng thì dè kiếp nào trả cho ?

Chẳng thì ra trước cửa chùa ;
Mà nghe khách niệm nam-mô một lời.

Đoạn rồi nam bắc hai nơi ;
Nỗi niềm phú mặc Bụt trời chứng minh.

Nghe lời chàng đã thiết-tình ;
Trở về hương mới dinh-ninh gót dẫu.

Rằng : xin nửa khắc đèn hầu ;
Đợi nàng một tiếng già nhau mà về.

Thầy người đeo-dắt một bề ;
Huê ngừng trước mặt nguyệt e cúi mày.

Van rằng : đừng nổi bèo mây ;
Phận nầy ngõ vắng chôn nầy là yên.

Bao giờ quả kiếp xui nên ;
Một thân thiếu-nữ trần-chuyên mây lần ?

Dã lời tình thật ân-cần ;
Chẳng thương mà dạy nợ-nần trắng hoa.
Phồng khi sự phụ biệt ra ;
Người là thân-thích ta là ngược-xuôi.
Gió bay lời thề xa-xuôi ;
Thì ta hầu dễ đứng ngồi dặng dầy ?
Ấu là chịu bạc cùng thấy ;
Liệu đường mà già cảnh nầy cho xong.
Phận hèn bao quản long-dong ;
Thì mình lánh trước hơn lòng lụy sau.
Thầy chịu lan thắm huệ sâu ;
Xót nàng hương mới ra màu van khuyên :
Lạy nao xin chớ vội phiền ;
Trót đà hở miệng, rầy xin kín lòng.
Miễn nàng tiết sạch giá trong ;
Vàng không thẹn lửa, sen không nộ bùn.
Quả tu trau-chuốt chưa tròn ;
Bống mà rúng-rẩy nước non bao đành.
Ba trăng tiêng kệ cầu kinh ;
Bạch-viên bao nữ phụ tình Huyền-trang.
Nàng nghe hương nói nể-nang ;
Đập sâu lại mở cuồn vàng làm khuấy ;
Xăm-xăm hương một lòng ngay ;
Lại sang đèn chôn mọi ngày tích-ninh.
Rằng : chàng cửa tướng nhà khanh ;
Lửa đòi há dễ cầm lạnh đũa duyên.

Miễn người đèn sách bút nghiên ;
Sự nằng xin chớ cần-quyển nữa chi.
Nêu nằng phải bước ra đi ;
Nữa oan lòng ây tội thì ở ai ?
Bỗng không thấy thột hơi người ;
Van rằng : chẳng dám ép nài nữa dầu.
Xin đừng để tiếng cho nhau ;
Chẳng thì đành-thảm vục sàu cũng tìm.
Cậy già về nghỉ cho êm ;
Dám còn nhún cá gọi chim nữa nào.

NIHON TỰ THUẬT.

Hai chữ công danh hãy đợi trời,
Sắt cầm lằn-thần án thêm trai.
Lòng què vô-vô lẩn mây-ngút,
Nghĩa trước ngùi-ngùi bóng nguyệt khơi.
Non nước lòng ghi niềm Tự-tại,
Lửa hương khòn thâu dạ Như-lai.
Anh-hùng còn chén càn-khòn rộng,
Mười ước no-nao vẹn cả mười.

V. PHIAN-SANH MANG BỆNH TƯƠNG-TƯ.
DIỆU-THƯỜNG LẠI THẮM NHIỆ ĐI BÊN QUA THẮM DIỆU-
THƯỜNG LẠI, KỂ NÔNG-NỔ DUYÊN-DO
MỘT ĐÀNG ĐEM TRÂM MỘT ĐÀNG ĐEM QUẠT RA
MỚI NHÌN CHẤT ƯỚC XƯA HAI BÊN CHA MẸ ĐÃ
KẾT-NGUYỄN CHO CON.

Chàng từ thơ-thốt âm-hao ;
Tới lui ngẩn-ngại ra vào dờ-dang.

Gió từ hầy-hầy đưa hương ;
Lạnh-lùng án tuyết đoạn trường đòi cơn.
Trăng thiêm vặc-vặc in lâu ;
Lâm-dâm đèn hạnh chuông sáu biềng khêu.
Tiếng chuông tiếng kiểng tiếng tin ;
Sách nhìn biềng dọc, cảm treo biềng đòn.
Bầy nay nương-náu thiển-quan ;
Muôi đưa đáp-dối, sương hàn pha-phôi.
Lại mang phiên-nào đứng ngồi ;
Đá kia cũng đổ mồ-hôi lựa người.
Bịnh tương-tư, cũng nực cười ;
Để phương ngũ-tích để bài bát-trần ?
Bùa nào giần, thuốc nào dần ?
Dược-sur ngán nổi, Lão-quàn khôn diễn.
Có chẳng liên-nhục liên-kiểu ;
Dùng thang đồng-nữ mới tiêu bệnh chẳng.
Lòng cô đã rợn trầu dàng ;
Mười phương đã mây, nén hương đã tàn.
Bói thì ra quả phong-san ;
Động hào thiếu-nữ ai bàn cho ra.
Có chẳng ta biết sự ta ;
Diệu-thường là một, vãi-già là hai.
Vị sư vả cũng nể người ;
Nàng theo hương đèn phòng trai thăm chẳng.
Nghiêng mình hé bức rèm sương ;
Chiu thanh khép-nếp tiếng vàng khoan-thai :

Trộm nghe sương-tuyết hơi-hơi ;
Thuộc xơi giãn mây, com xơi thê nào ?

Lạy trời xin mát-mẽ nao ?
Kẻo sự tuổi-tác ra vào bấn-khoăn.

Bèn tai nghe tiếng nàng gấn ;
Mười phần phiền-nào, chín phần đổ sông.

Vội-vàng tay gạt dòi dòng ;
Bạch rằng : đã dôi ơn lòng dên dày.

Bịnh sao cơn tỉnh cơn say ;
Mới rồi thì thê, lúc nầy thì không ?

Như lúc nầy, thê đã xong ;
Rối ra nào biết rằng thông-thả nầy ?

Vì ai trời nhẽ có hay !
Độ-trì cho, họa là may chút nào.

Kể thôi thanh-thót quyền-bào ;
Xem huê đường vô, xem dào đường ôi !

Chiu lòng nàng phải lựa lời ;
Rằng : người thành-kính thì trời chứng tri.

Hãy xin hỉ-xả Từ-bì ;
Cơn nầy đừng thất-mắt chi thêm càng.

Sanh dương nâu sắt nung vàng ;
Bỗng nghe như nước nhánh dương rưới nhuần.

Phôi-thai chưa sáng tinh-thần ;
Thiếu-quang đem lại phong-trấn xủ mây.

Vừa mong dờ nỗi niềm tây ;
Ngoài hiên nghe sức tiếng giầy xa-xa.

Giã Sanh nằng trở gót hoa ;
Khởi mảnh-mảnh thầy sư-gia xuống thăm.
Thầy chàng nương án dựa cầm ;
An-nhân sư đã bình-tâm ra về.
Đêm thanh nguyệt gác rèm the ;
Xa trông bóng đã đèn khuya cách lầu.
Sầu vừa ngọt, ngọt lại sầu ;
Sông Ngân thử bắc lay cầu Ô xem.
Sao tàn sương dịu tuyệt êm ;
Bụi tường ả bóng bên thềm liễn hoa.

VI. PHAN-SANH QUA PHÒNG ĐIỀU-THƯỜNG

KỂ DUYÊN-DO SỰ-TÌNH

ĐEM TRÂM QUẠT NHÌN CHẮC CĂN-DUYÊN

PHAN-SANH BIỂU ĐIỀU-THƯỜNG

NƯƠng-NÁU ở ĐÓ

CHO MÌNH ĐI THI ĐẬU RỒI VỀ SẾ TÍNH.

Nhờ khi gió quạt cánh gà ;
Lay mảnh mơn tiêng nằng ba lọt vào :
Thương với nao ! nể với nao !
Làm-sao trong ấy làm-sao ngoài nầy ?
Một lời công-đức nặng thay ;
Nên bây-giờ phải đèn dây tạ lòng.
Đã rằng : hỉ-xả bao-dong ;
Gió sương nỡ để lạnh-lùng bao an ?
Nằng dương khêu ngọn đèn tàn ;
Véo-von nghe tiêng ngoài hiên rụng-rời.

Thưa rằng : rùng mạch vách tai ;
Đèn hòm chẳng lựa rậm lời nữa chi.

Xưa nay đã gọi một bề ;
Dầu thương cũng đợi, trách thì cũng vưng.

Rút dây chẳng nề động rùng ;
Lắm chi dễ tiếng tiểu-tăng thề cười.

Thôi-thời thời cũng lạy người ;
Mới thông-thả, hãy về ngồi kéo mã.

Chàng rằng : ta những giận ta ;
Bước ra gặp vía Hằng-nga bề-bàng.

Bầy lâu vưng pháp Tạng-vương ;
Dám còn đeo thói Thọ-dương chôn nấy. ?

Trót ơn đó phải đền dày ;
Chàng thương dễ tiếng nước mây oan người.

Hẹp chi chút cánh cửa ngoài ?
Chẳng cho vào bạch Như-lai một điều.

Kiếp này phụ, kiếp sau yêu ;
Lại như Á-bích quyết liêu cho xong.

Chông-gai lời thốt lạ-lùng ;
Nêu thì gan với anh-hùng thì thua.

Ai cười thì Phật xét cho ;
Cho vào mà kẻ duyên-do mới tường.

Cửa mây vừa hé then sương ;
Dưới đèn lóng-lánh mặt gương quảng-hàn.

Lan mừng huệ, huệ mừng lan ;
Chức-nhan khập-khởi Từ-nhan ngập-ngừng.

Nỉ-non chàng mới gan rằng :
Bầy lâu mượn gió các-dăng chuyển hơi.
Dương-dải đã trộm Chương-dải ;
Ngã nghiêng phải gan một lời làm-sao ?
Tên gì què họ nơi nao ?
Vì đâu xui-khiên cho vào đèn dầy ?
Nguồn-cơn xin dạy cho hay ;
Phật tiền quán nước làng mây tích nào ?
Nàng nghe lời nói bẻ đào ;
Dở sao xiết nổi, nói sao nên lời ?
Gởi rằng : phận cánh huè rơi,
Bầy-giờ còn dám giàu người sao nên.
Năn-nỉ mới dở sự-duyên ;
Dấu lòng vàng đá cũng nhìn sao a ?
Đàm-châu què thiệp còn xa ;
Họ Trần tên đặt vốn là Kiều-liên.
Bào thai đã hẹn nhơn-duyên ;
Quạt ngà trăm ngọc kết nguyên họ Phan.
Rối ra cách trở quan-san ;
Chẳng may tiếng hạc khỏi ngàn non hoa.
Cô-dơn con trẻ mẹ già ;
Phân loi cuồn má, sương pha bạc dấu.
Cửa nhà bình lửa dầu-dầu ;
Tuyệt sương quảy một gánh sầu ra đi.
Đoạn trường thay ! lúc phân kì ;
Mẹ thì bãi bắc, con thì non tây !

Khóc than cũng thâu cao dày ;
Xui nằng Trương lại dặc tay tham thiển.
Oan chi chút phận thiển-quyền ;
Chữ tình cảm-cảnh chữ duyên kinh-càng.
Rừng thiên ơn đã rộng thương ;
Khẩn-cầu và sẵn đèn hương cửa người.
Họa khi dun-dúi ơn trời ;
Đền ơn sanh nặng giải lời nguyên sâu.
Thân nấy mà dờ-dạng nhau ;
Thì xin tu lấy thân sau để dành.
Huê trôi nước chảy linh-dinh ;
Mặt nào còn đỡ tâm-tình cùng ai ?
Dấu chàng ép trước nài mai ;
Tìm nơi giếng cạn thấy người hồng-nhan.
Đề ai ngọc nát huê tàn ;
Giải oan chàng phải lập đàn cho nhau.
Sanh nghe lặng một giờ lâu ;
Gẫm rằng : con-tạo cơ-mẫu khéo thay !
Bây-lâu mơ-tưởng đêm ngày ;
Ai ngờ Phan đó Trần đây mà lắm ;
Tri-âm chưa tỏ tri-âm ;
Thì xin bên quạt bên trâm sóng vào.
Vội-vàng mở níp tay trao ;
Nhìn xem dầu có chút nào là sai.
Nhánh trâm thích, quạt chữ bày ;
Rảnh-rảnh tên-tuổi hai người song-song.

Mừng nhau lẫn kể sự-tình ;
Gian-nan ngày trước, lạnh-lùng bây nay.

Biền lời dó, chép lời dày ;
Bút huê dấu vạn, tờ mây dấu nghìn.

Xe vàng lẫn áo hồng chiến ;
Hết bên sáu-nào, tới bên vui mắng.

Đi tai chàng mới dặn rằng :
Ở đây nương-náu, hãy đứng hờ-hang.

Công-danh chờ thuở xuân sang ;
Thê nào rồi sẽ phụng-hoàng rủ nhau.

Dặn-dò chưa dứt cạn sầu ;
Trên am một tiếng chày dầu giục người.

Vội-vàng Sanh trở gót hải ;
Ngoài hiên huê đã lộn cười cùng anh.

Non đông lò lửa hé mảnh ;
Tiếng kim bên ấy, tiếng kinh bên nấy.

Sự-tình một dó một dày ;
Dấu bà ngàn mắt, dấu thầy tám tai.

Thung-dung trước trước mai mai ;
Ngày người dật Bụt, đêm người động tiên.

Đầu nhánh còn điểm mỡ quyên ;
Vo-ve đờn dè, bóng chen gió vàng.

Khúc cầm thung mới dạo sương ;
Chào anh sớm đã sở-sảng tin mai.

Lân-la tháng Bụt ngày trời ;
Hạ qua thu tới, đông rồi lại xuân.

VII. PHAN-SANH RA THI DẬU THẨM-HOÀ.

GỢI THƠ VỀ TRẦN SỰ-TÌNH CHO SỰ-CÔ HAY.

VỀ CHÙA LÀM LỄ CƯỚI.

GIÃ CÔ GIÃ CHÙA VÉ QUÊ.

Vồ-môn mừng đã đèn tuấn ;
Phụng loan rầy gặp phong-vân phải tìm.
Giục đồng quây níp om kìm ;
Lên chùa bạch dã, xuống thêm bảo qua.
Nàng rằng : chàng học quyết khoa ;
Rõ ngày áo gấm xem hoa sẽ về.
Ở đây nường mảnh tán đề ;
Chăm-chăm một tâm lòng quí hướng dương.
Ngủ-ngủ dặm liễu ngàn sương ;
Tiễn-dưa hai chữ bình-yên bày lòng !
Thột thôi ngang-dọc tây đông ;
Ngựa quen đường cũ ruổi-giong tách chùng.
Thung reo vượn hú chim rừng ;
Hương chùa đưa gió, huê rừng phun sương.
Tuần dư vừa tới cửa trường ;
Danh-tải mây hiệp, hiển-lương sao bày.
Chàng vào vưng mạng năm ngày ;
Côn kinh phỉ sức rổng mây phải thì.
Thẩm-hoa vào lạy đơn-trì ;
Cầm-bảo phô cật huê chi giắt dầu.
Tiếng thơm lừng-lấy dầu-dầu ;
Kẻ siêng ong bướm, người mau cá nhàn.

Ngán thay bài-bợn hồng-nhan ;
Làm chi rác lổ tại quan khéo là ?
Một thơ nhân gọi về nhà ;
Một thơ đưa đến cửa già báo tin :

THẨM-HOÀ LANG KÍ THƠ VU

NGỌC TRÀM GIAI PHÔI, THANH-LIÊN TÒA HẠ.

{ Rong mây gặp hội bằng vàng, bia đá ngàn thu
{ Loan phụng sánh duyên trâm ngọc, quạt ngà
[muôn kíp.]

{ Bõ thuở sân Trình ba tác tuyệt
{ Mừng khi cửa Bụt một vò hương

{ Phiến-hoa nhác mắt yên anh, môi kia cùng môi
[nọ]
{ Non nước lỏng tại kim sắt, lòng đây dạn lòng
[dây]

Biêu ngựa xem hoa dừng xe bán nguyệt.

Nay thơ.

Từ ngày chàng ruổi dặm nghìn ;
Tâm lòng nường cánh cửa chiến dăm-dăm.
Bên tai thoát mắng hảo-âm ;
Huê xuân điểm tuyết trắng rằm vén mây.
Cô nghe tin cháu mừng thay ;
Đánh hay tông-tổ đức dày nhi-tôn.

Thăm-hoa ngày ở Từ-môn ;
Trai thành nèn đức Thê-tôn độ người.
Mới hay bề cực thối lai ;
Còn trong trần lụy biết ai còn hầu ?
Chẳng yêu nhau chớ để nhau ;
Độ loài yên trước hay dầu chí hồng ?
Đương mừng náo-nức tung-bừng ;
Đình-pho nghe đã ruổi-giong gần miễn.
Xe xe ngựa ngựa lần chen ;
Huê quen mừng rước, chim quen đón chào.
Chim rừng tổ-về non cao ;
Áo hồng đai bạc bước vào cửa thung.
Chuông kêu lần trời thiếu rung ;
Cờ chen bửu-cái tán lỏng trường-phan.
Hương đèn tạ Phật vừa an ;
Mới đem trầm quạt đèn bàn cùng sư.
Sư rằng : phận đẹp duyên ưa ;
Mừng cho đôi lứa đã vừa đồng cân.
Song đây là kiềng chàn-chân ;
Tăng già chịu việc hôn-nhân dở lời.
Gần đây đã có một người ;
Đưa nàng lên chôn Phật dài ngày xưa.
Cậy người biện lẽ ông tơ ;
Xin hầu sang đó mà đưa nàng về.
Mừng hầu phỉ chí nam-nhi ;
Vinh-quí cũng với vu-quí một ngày.

Phò rống vịn phụng ra tay ;
Mặc cô kinh-sách ở đây khăn-cầu.
Tạ-từ cùng bước xuống lầu ;
Thám-hoa thì trước mà sau Diệu-thường.
Aó hồng đà đòi xe vàng ;
Chiền-dàn còn thoảng mùi hương lạ dòi.
Tràng lần thay chuỗi hột trai ;
Đã phô thức phân, lại gài then mảy.
Lên chùa lạy Bụt lạy thầy ;
Giã Hương-công-ly : nghĩa nầy chẳng quên.
Giã non giã nước giã chiến ;
Giã mai giã trước giã miên cỏ hoa.
Kiêng nấy trong chôn đường-hoa.
Vào chơi thiết-dãi, bước ra bóng chiều.
Thốt thời xe ngựa dập-diêu ;
Giã Kim-lăng cứ như điệu nhà sư.
Tiệc thôi mười lượng vàng đưa ;
Nước non kể bày tóc-tơ thẹn-thuổng :
. Thê nầy của chẳng xứng công ;
Nặng ơn Xiêu-mẫu nhẹ lòng Vương-tôn.

VIII. VỢ CHỒNG DẮC NHAU VÉ QUÊ

THĂM CHA MẸ HAI BÊN.

Rạng ngày lại ruỗi nước non ;
Bãi giồng cò bướm dặm bướm vó câu.

Vui lòng nhẹ bước nên mau ;
Ba trăng đã đèn Hoà-châu kiếng nhà.

Huyền xuân đòi cùm rà-rà ;
Trên đầu pháy bạc ngoài da thức mỗi
Rõ phò tiệc dọn vầy vui ;
Dưới hiên lần chúc thọ-bồi đòi tuần.

Mòn-dinh xuân lại thêm xuân ;
Thi-thơ rặng trước đai-càn nổi nhà.

Thắm-hoa quí lạy thêm hoa ;
Niềm xưa nổi trước làn-la bày tường :
Con từ du-dãng bốn phương ;
Thần-hồn dành lối đạo thường làm con.

Phước thừa muôn đội tông-môn ;
Bằng vàng may trộn chữ son tên đế.

Nhơn-duyên vưng lãnh quạt thể ;
Và tay bà Nguyệt khéo xe lạ-lùng.

Ngửa trông trời biển bao-dung ;
Thứ cho dưới cội tâm lòng tiểu-nhi.

Rằng : từ con diễn dinh-vi ;
Ngán lòng nương cửa một bể nhớ trông.

Nhờ hồng phước đội tông-công ;
Gặp thà kim-bằng động phòng cả hai.

Rồi đem nhau đèn thọ-dãi ;
Lạy bà Trấn-thị kéo người nhớ mong.

Người từ phải bước long-dong.
Trời xui ngàn dặm đem lòng tới đây.

Nặng bèn tình-nghĩa xưa nay ;
Rước về phụng-dưỡng dèm ngày thay con.
Chữ duyên rày đã vuông-tròn ;
Đem tin mừng lại già buồn bấy lâu.
Ta-từ nàng lại khâu dẫu ;
Cùng chàng vưng mạng sang hầu từ-thần.
Bước vào vira dên nửa sàn ;
Lâm-dâm con gậy bức khăn đón chào.
Phập-phồng kẻ-lễ tháp cao ;
Nỗi con nỗi mẹ tiêu-hao cho trường.
Mừng con vả dội ơn chàng ;
Thần giả dạng thầy giàu-sang ai ngờ.
Lạy thôi nàng dờ sáu xưa ;
Một lời một lúc hột mưa rưới nhuần.
Xiết dầu dờ nỗi gian-truân ;
Một nhà sum-hiệp Tân Tảo từ đây.
Duyên hương lửa, hội rông mây ;
Bổ công li-biệt, bổ ngày tàn-toan.
Thốt thôi từ-tạ dưới màn ;
Về lầu dờ tiệc đoàn loan chúc mừng.
Chơi-bời bợm gái xướng tụng ;
Véo-von dờ khay trưng-bưng nhịp sinh.
Cung nam cung bắc cung huỳnh ;
Độ như tiêng kệ tiêng kinh chẳng nhường.
Có khi cột phân giễu gương ;
Trước đường Bồ-tát sau đường tiên-Nga.

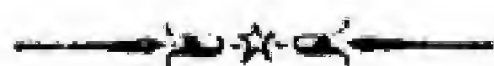
Có khi thề nguyệt chào hoa ;
Lầu son phượng-phật, cửa già gió trắng.

**IX. LỆNH VUA ĐỜI RA LÀM QUAN, VỀ TRÀO
VINH-VANG. —** NGOÀI OAI-TƯỚNG ĐẸP-GIẮC,
TRONG TRỌNG THẦN THỜ VUA, ĐƯỢC CÔNG-DANH
VANG-HIỂN, PHU QUÍ THỀ VINH, RẠNG MẶT
TỔ-TIÊN.

Huệ lan dương vội tiệc mừng ;
Tin bày đã thấy trưng-bưng sứ hoa.
Việc quan chẳng khác việc nhà ;
Lạy nghiêm-từ lại lạy bà từ-thân.
Cùng nàng xe ngựa đời chàn ;
Nước non lần ruổi ba tuần tới nơi.
Bệ rồng gang tạc mặt-trời ;
Tàu lời trung-nghĩa đứng bài tu-nhương.
Phải duyên ngư-thủy nhứt đường.
An son kếm mặt gươm vàng trao tay.
Mạng trời vưng dưới năm mây ;
Ra tải khâu dặng thử tay Tiều Tào ;
Đồng nam chỉ ngọn cờ mao ;
Non xanh sầm dậy ba đào gió day.
Cáo kinh trước rã bầu trời ;
Gioành ngàn rửa vác, non đoài treo cung.
Khải-ca lừng-lẫy tặng công ;
Đã ngoài nanh vút lại trong cột rường.

Giơ đuốc ngọc, đặt âu vàng ;
Cỏi bờ mở rộng môi-giếng dựng nên.
Đổng-hưu rõ-rõ thẻ khuyển ;
Công ghi các phụng, danh truyền dài lân.
Nhà chung-dảnh, cửa dai-càn ;
Vinh phong sắc phụng phu-nhân cho nàng.
Móc mưa nhuần gọi ơn sang ;
Nền nhưn cây đức giăng hàng què lan.
Trăm năm duyên sánh phụng loan ;
Tào-khang hai chữ Trần Phan đôi truyền.

CHUNG



M U C - L U C



I.	Tích nhà họ Phan họ Trần.	7
II.	Phan-Sanh ra đi thi không đậu nên lại kiếm chỗ học thêm chờ khoa khác	11
III.	Trần-công mật.—Nổi giặc, mẹ con lạc nhau. Con gái họ Trần gặp Trương-thị đem vào ở chùa Kim-lăng.	13
IV.	Phan-sanh tìm đến chùa thăm cô, gặp Diệu- thường phải lòng cây mụ hương tin đi tin lại ước lòng ; mà Diệu-thường không chịu.	19
V.	Phan-sanh mang bệnh tương-tư Diệu-thường lại thăm nhẹ đi bèn qua thăm Diệu-thường lại, kể nông-nỗi duyên-do một dằng đem trâm một dằng đem quạt ra mới nhìn chắc ước xưa hai bên cha mẹ đã kết-nguyên cho con.	30
VI.	Phan-sanh qua phòng Diệu-thường kể duyên- do sự-tình đem trâm quạt ra nhìn chắc cẩn-duyên Phan-sanh biểu Diệu-thường nuông-nấu ở đó cho mình đi thi đậu rồi về sẽ tính.	33
VII.	Phan-sanh ra thi đậu thám-hoa gởi thơ về trần sự-tình cho sư-cô hay về chùa làm lễ cưới. — Giã cô giã chùa về quê. . . .	38
VIII.	Vợ chồng dắt nhau về quê thăm cha mẹ hai bên.	41
IX.	Lệnh vua đòi ra làm quan, về trao vinh-vang ngoài oai-tướng đẹp-giặc, trong trọng thần thờ vua, được công-danh vang-hiễn, phu quý thế vinh, rạng mặt tổ tiên. . . .	44

